TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày: 24/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân

Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

- Ông Lê Đăng Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 309/2024/HSST-TL ngày 04/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Duy P, sinh năm: 2003. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: Thôn Quang L- xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Văn hoá: lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Số CCCD: 034203006xxx; cấp ngày 04/5/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH. Họ tên bố: Tạ Duy M (chết). Họ tên mẹ: Bùi Thị L, sinh năm: 1981. Gia đình có 02 anh em, bị cáo con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 565, lập ngày: 05/11/2024 của Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Chuyển P nhanh Thuận Phong - CN Hà Nội. Trụ sở: 219 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Giám đốc chi nhánh- Trưởng phòng nhân sự: Bà Hoàng Thị Thu Hường. Người nhận ủy quyền theo giấy ủy quyền số: 703/2024/UQ-J&T-HN ngày 30/7/2024 là Ông Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1990, nhân viên văn phòng công ty (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, liên quan: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1981, trú tại: thôn Quang L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/05/2024, Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Chuyển P nhanh Thuận Phong - CN Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty Thuận Phong) ký kết Hợp đồng dịch vụ thử việc số 01446327-24/HĐDV với anh Tạ Duy P với nội dung là anh Tạ Duy P làm cộng tác viên cho Công ty Thuận Phong, thời hạn hợp đồng trong vòng 01 tháng (từ ngày 10/5/2024 đến ngày 08/6/2024), thù lao là 7.000.000 đồng. Nhiệm vụ của P là vận chuyển hàng hóa của Công ty giao cho khách hàng theo quy định, lên đơn, đóng gói, bảo quản hàng theo quy định của công ty, thu tiền COD và nộp về công ty. Sau đó, Công ty Thuận Phong tiếp tục có Thư tuyển dụng đối với Tạ Duy P để tiếp tục làm thử việc tại công ty từ ngày 09/06/2024 đến ngày 07/08/2024, vị trí tuyển dụng P là nhân viên Bưu tá của Công ty Thuận Phong, làm việc tại Bưu cục Lâm Hạ - Địa chỉ: Số 09 ngõ 63 Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Ngày 17/07/2024, Công ty P hiện P đã giao thành công 105 đơn hàng thu về số tiền tương ứng là 28.511.491 đồng từ khách hàng, nhưng P không nộp tiền về công ty theo quy định mà sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích cá nhân. Cùng ngày, Công ty Thuận Phong đã thông báo cho P về sự việc trên nhưng P không đến Bưu cục để nộp tiền, đến ngày 18/07/2024 P chuyển khoản trả cho Công ty 6.245.757 đồng, tương ứng với 17 đơn hàng, còn thiếu 22.265.734 đồng. Sau đó, Công ty nhiều lần liên hệ yêu cầu P hoàn trả nốt số tiền nhưng P không trả. Vì vậy, Công ty Thuận Phong đã làm đơn trình báo ra Cơ quan công an Quận Long Biên.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Duy P khai nhận: Từ ngày 15/06/2024 cho đến ngày 17/07/2024, P đã lợi dụng công việc được công ty giao phó là nhân viên, mang những đơn hàng tại bưu cục đi giao cho khách hàng, được thu tiền COD trực tiếp từ khách hàng và sự quản lý, giám sát của Công ty lỏng lẻo cho nhân viên giao hàng được cầm tiền COD từ ngày hôm trước đến ngày hôm sau mới nộp về bộ phận kế toán theo 02 ca. Vì vậy P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền COD và sử dụng vào mục đích cá nhân bằng thủ đoạn treo hàng, nộp gối tiền COD. Đối với những đơn hàng đã giao thành công cho khách, thu được tiền COD thì P phải thao tác ký nhận cập nhật trạng thái đơn hàng tuy nhiên P không thực hiện thao tác này do bản thân có ý định sử dụng một phần tiền COD thu được để chi tiêu cá nhân. Việc này dẫn đến việc P phải tiếp tục nhận thêm hàng mới đi giao và sử dụng tiền COD của những đơn hàng mới bù đắp lại sự thiếu hụt tiền COD những đơn hàng trước đó nhằm tránh bị công ty P hiện và để kéo dài thời gian phải nộp tiền về công ty. Đến ngày 17/07/2024, bộ phận kế toán của Công ty Thuận Phong thông báo cho P về việc nộp tiền COD số tiền là 28.511.491 đồng của 105 đơn hàng và dã giao cho khách, nhưng bản thân P không có ngay số tiền trên để nộp và cũng không thể tiếp tục nhận thêm hàng mới để đi giao nên đã xác nhận việc chiếm đoạt tiền COD với công ty.

Ngày 18/07/2024, Tạ Duy P đã chuyển trả một phần tiền COD là 6.245.757 đồng tương ứng với 17 đơn hàng trước khi Công ty làm đơn trình báo, chiếm đoạt số tiền là 22.265.734 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/7/2024 trước thời điểm Công ty Thuận Phong gửi đơn trình báo, Tạ Duy P đã chuyển trả một phần tiền COD là 6.245.757 đồng tương ứng với 17 đơn hàng. Đến ngày 10/8/2024, sau khi Công ty Thuận Phong gửi đơn trình báo, P đã khắc phục hoàn trả hết số tiền 22.265.734 đồng. Sau khi nhận tại tài sản, Công ty Thuận Phong không có yêu cầu khác về dân sự và có đơn xin giảm hình phạt cho bị can P.

Tại bản cáo trạng số: 292/CT-VKS ngày: 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Tạ Duy P về tội: Tham ô tài sản theo Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết khác của vụ án cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo và áp dụng: Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự về tội: Tham ô tài sản, tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm b(bồi thường khắc phục hậu quả); (bị hại có đơn xin giảm hình phạt; Có ông Nội là người hoạt động trước cách mạng tháng 8 năm 1945) Khoản 1 và khoản 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt mức án từ: 24 tháng đến: 30 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, không xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn, phạm vi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Duy P đã khai nhận toàn bộ nội dung cũng như cách thức chiếm đoạt khoản tiền từ công việc mà bị cáo đảm nhiệm theo hợp đồng số: 01446327-24/HDDV ngày 10/5/2024 giữa bị cáo Tạ Duy P và Công ty TNHH Một thành viên Chuyển P nhanh Thuận Phong- Chi nhánh Hà Nội, nội dung công việc theo thỏa thuận bị cáo là người thay mặt công ty đi thu tiền sau khi giao hàng từ các cửa hàng hoặc các đơn vị đối tác, bưu cục liên quan, bị cáo thử việc từ ngày 09/6/2024 đến ngày 07/8/2024, mức lương là 7 triệu đồng một tháng ngoài ra còn được thưởng KPI theo năng suất làm việc của từng tháng. Trong các ngày 15/6/2024 đến ngày 17/7/2024 sau khi đã giao hàng thành công 105 đơn hàng các loại tương đương số tiền thu về là 28.511.491 đồng bị cáo đã chiếm đoạt bằng cách "treo mã COD" báo cho công ty là chưa thu được tiền từ khách, dùng mã COD ngày hôm sau để trả cho ngày hôm trước mà theo quy định của Công ty thì một ngày làm việc có 2 ca, ca sáng từ 11h trưa đến 12 h trưa; ca chiều từ 16h đến 17 h cùng ngày, người đưa hàng phải nộp đủ số tiền COD đã thu thành công hoặc phải trả lại hàng chưa P được cho khách về công ty; ca chiều phải bàn giao những đơn hàng không giao được trong ngày, nộp tiền COD đã giao thành công vào buổi sáng, sau đó theo quy định sẽ có nhân viên admin theo dõi thông báo, trong vụ án này sau khi bị cáo nhận được thông báo từ nhân viên admin là chị Lệ Quyên quản lý người giao hàng báo ngày 17/7/2024 thì bị cáo P không nộp đủ số tiền nên đã gọi cho người bảo lãnh là mẹ của bị cáo P về sự việc vào gày 19/7/2024. Bị cáo P không trả lại ngay số tiền chiếm đoạt của công ty mà chỉ trả số tiền 6.245.757 đồng qua tài khoản công ty, số tiền còn lại là: 22.260.000đ chưa trả và bị cáo bỏ việc đi làm chỗ khác.

Như vậy bị cáo P đã chiếm đoạt, tham ô số tiền 28.511.491 đồng từ ngày 15/6/2024 đến ngày 17/7/2024, đặc biệt trong các ngày 16 và 17/2024 bị cáo liên tục chiếm đoạt: 2.276.000đ và 2.775.000đ; 3.085.000đ. Bị cáo P khai đã ăn tiêu cá nhân, trả tiền thuê nhà và các dịch vụ khác nên không có tiền bù vào số tiền đã thu từ khách. Bản cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, tuy nhiên sau đó bị cáo đã vận động gia đình, mẹ của bị cáo là người bảo lãnh đã trả lại công ty toàn bộ số tiền còn thiếu là: 22.265.734 đồng(tương đương 88 đơn hàng) Ngoài lời khai bị cáo còn có lời khai của những người đã đưa tiền cho bị cáo P sau khi nhận 105 đơn hàng khai báo, thừa nhận.

Bị cáo khai nhận cũng như công ty đã trả cho bị cáo tiền công trong các tháng từ ngày 27/6/2024; ngày 15/7/2024 và ngày 15/8/2024 lần lượt là: 6.654.612 đồng; 12.046.744 đồng và 6.717.630 đồng. Số tiền ký quỹ bảo lãnh là 4 triệu đồng cho các tháng làm việc thì công ty cũng đã hoàn trả cho bị cáo.

Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ sở hữu của tổ chức, doanh nghiệp, người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ, bị nhà nước cấm. Bị cáo cần có hình phạt tù giam tương xứng mức độ tính chất của hành vi phạm tội lần này, nhưng cũng xét bị cáo đã cùng gia đình khắc phục trả lại toàn bộ số tiền cho bị hại theo yêu cầu, tương đương với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận, thể hiện ăn năn hối cải, nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chiếm đoạt số tài sản này. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b(khắc phục hoàn toàn hậu quả) và Điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) Khoản 1, Bị hại cũng xin giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo; Ông Nội bị cáo được nhà nước ghi nhận là cán bộ cách mạng tiền khởi nghĩa trước cách mạng tháng 8/1945 theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án này, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại nhận lại, không có yêu cầu gì, nên không xét. Người liên quan là mẹ của bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại và không có ý kiến gì việc khắc phục này là tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trả cho bị hại.

+ Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo hiện chưa có công ăn việc làm thu nhập ổn định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo về nội dung có liên quan đến mình trong bản án và theo thời hạn quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 điều 353, Điều 38, Điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Tạ Duy P phạm tội: “ Tham ô tài sản”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy P: 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Án phí các loại và Quyền kháng cáo:

Bị cáo Tạ Duy P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung có liên quan đến mình trong bản án, hạn 15 ngày từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà